

Tankguard Special Ultra

Mô tả sản phẩm

Đây là loại sơn hai thành phần gốc novolac epoxy đóng rắn bằng polyamine. Loại sơn cho bồn bể được thiết kế đặc biệt với khả năng chống hóa chất tuyệt hảo và sau khi chuyên chở chất methanol, cần phải thông gió bồn bể trong 5 ngày. Được phát triển như là 1 hệ sơn 3 lớp mang lại khả năng chống hóa chất tối đa trong môi trường khí quyển và ngâm chìm. Thích hợp dùng làm sơn phủ trên bề mặt chuẩn bị tốt của thép carbon, thép tráng kẽm và thép không rỉ. Sản phẩm này có thể được thi công ở nhiệt độ bề mặt xuống tới +5°C.

Mục đích sử dụng

Hàng hải:

Được thiết kế đặc biệt như là loại sơn bồn bể chứa hóa chất. Màng sơn này có khả năng tuyệt hảo chịu nhiều loại hóa chất, với đặc tính ngấm hút hóa chất rất thấp làm nó thích hợp cao khi thay đổi thường xuyên các loại hàng hóa chuyên chở. Tham khảo Danh mục chịu hóa chất của ngành Hàng hải trên trang www.jotunprl.com

Phê chuẩn & chứng chỉ

Được phê chuẩn phù hợp với tiêu chuẩn UK Defence 80-97 bản số 5, phụ lục G về yêu cầu khả năng chịu tiếp xúc với nhiên liệu máy bay Avtur F-34 FSII

Tuân theo yêu cầu của Cục quản lý dược phẩm Hoa Kỳ, FDA Title 21, Part 175.300 - phê duyệt cho tiếp xúc với thực phẩm

Những chứng chỉ và phê chuẩn khác có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

Màu sắc

đỏ nhạt, vàng, xám nhạt

Thông số sản phẩm

| Đặc tính | Thử nghiệm/Tiêu chuẩn | Mô tả |
|-----------------------|---|------------------|
| Thể tích chất rắn | ISO 3233 | 70 ± 2 % |
| Cấp độ bóng (GU 60 °) | ISO 2813 | bóng vừa (35-70) |
| Điểm chớp cháy | ISO 3679 Method 1 | 28 °C |
| Tỷ trọng | tính toán | 1.6 kg/l |
| VOC-US/Hong Kong | US EPA phương pháp 24 (kiểm nghiệm) (CARB(SCM)2007, SCAQMD rule 1113, Hong Kong) | 300 g/l |
| VOC-EU | IED (2010/75/EU) (lý thuyết) | 342 g/l |

Những giá trị trên là những giá trị tiêu biểu cho những sản phẩm được sản xuất bởi nhà máy, nó có thể thay đổi tùy theo màu sắc.

Tất cả thông số được áp dụng cho sơn đã được pha trộn.

Mô tả về độ bóng: Theo định nghĩa của Jotun.

Chiều dày màng sơn mỗi lớp

Dải thông số kỹ thuật tiêu chuẩn đề nghị

| | |
|------------------------|---------------------------------|
| Chiều dày khô | 80 - 150 μm |
| Chiều dày ướt | 115 - 215 μm |
| Định mức phủ lý thuyết | 8.8 - 4.7 m^2/l |

Chiều dày tối đa thường bị vượt quá tại khu vực sơn chông mí và khu vực khó tiếp cận bằng súng phun. Sản phẩm này có thể được sơn lên tới 50% dày hơn chiều dày tối đa quy định mà không bị ảnh hưởng tới những đặc tính kỹ thuật của sản phẩm.

Chuẩn bị bề mặt

Nhằm bảo đảm độ bám dính lâu dài của lớp kể, bề mặt phải sạch, khô và không chứa những tạp chất khác.

Bảng tổng kết cho công tác chuẩn bị bề mặt

| Chất nền vật sơn | Chuẩn bị bề mặt | |
|------------------|--|--|
| | Tối thiểu | Đề nghị |
| Thép carbon | Sa 2½ (ISO 8501-1) | Sa 2½ (ISO 8501-1) |
| Thép không gỉ | Bề mặt phải được chà nhám bằng máy hay bằng tay, sử dụng giấy nhám hay đĩa mài nhám có hạt phi kim loại để tạo độ nhám bề mặt. | Phun hạt làm sạch bề mặt sử dụng hạt phi kim loại được phê chuẩn để đạt được độ nhám bề mặt phù hợp. |
| Tôn tráng kẽm. | Bề mặt phải sạch, khô và có độ nhám tốt. | Thổi hạt lướt sử dụng hạt phi kim loại để tạo một bề mặt sạch và có độ nhám đều. |

Thi công

Phương pháp thi công

Sản phẩm có thể được thi công bằng

| | |
|----------------|---|
| Dạng phun: | Sử dụng máy phun sơn yếm khí (airless spray). |
| Cọ/chổi sơn: | Được đề nghị dùng cho công tác sơn đậm và góc cạnh và diện tích nhỏ. Cần thận để đạt được chiều dày khô qui định. |
| Ru-lô/con lăn: | Chỉ nên sử dụng ru-lô/con lăn để thi công cho lỗ thoát nước, lỗ khoét công nghệ, các đường ống nhỏ, v.v... |

Tỷ lệ pha trộn (theo thể tích)

| | |
|--------------------------------|--------|
| Tankguard Special Ultra Comp A | 4 phần |
| Tankguard Special Ultra Comp B | 1 phần |

Dung môi pha loãng/vệ sinh

Chất pha loãng: Jotun Thinner No. 23

Dữ liệu hướng dẫn cho máy phun sơn

| | |
|---------------------------------------|------------------|
| Cỡ béc (inch/1000): | 17-23 |
| Áp lực tại đầu súng phun (tối thiểu): | 150 bar/2100 psi |

Thời gian khô và đóng rắn

| Nhiệt độ bề mặt | 5 °C | 10 °C | 15 °C | 23 °C | 30 °C | 40 °C |
|------------------------------|------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Khô bề mặt | 24 h | 16 h | 6 h | 4 h | 3 h | 2 h |
| Khô để đi lên được | 36 h | 24 h | 10 h | 7 h | 4 h | 3 h |
| Khô để sơn lớp kế, tối thiểu | 36 h | 24 h | 20 h | 16 h | 14 h | 10 h |
| Khô/đóng rắn để ngâm nước | 15 d | 7 d | 5 d | 4 d | 3 d | 2 d |
| Khô/đóng rắn để sử dụng | 30 d | 14 d | 10 d | 7 d | 4 d | 3 d |

Xin tham khảo bảng Hướng dẫn thi công (AG) để biết thông tin về thời gian tối đa để sơn lớp kế của sản phẩm này.

Thời gian khô và đóng rắn được xác định trong điều kiện nhiệt độ được kiểm soát và độ ẩm tương đối dưới 85%, và ở chiều dày khô trung bình của sản phẩm.

Không bắt buộc áp dụng phương pháp đóng rắn gia nhiệt, tuy nhiên cần phải tiến hành phương pháp này khi vận chuyển các loại hóa chất có tính ăn mòn cao. Xin tham khảo những lưu ý được đề cập trong Mục III của tài liệu Marine Tank Coating để có thêm thông tin chi tiết.

Khô bề mặt: giai đoạn khô mà khi nhấn nhẹ lên màng sơn sẽ không để lại dấu tay hay cảm thấy bị dính.

Khô để đi lại được: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể chịu được việc đi lại trên nó mà không để lại vết hằn hay hư hại.

Khô để sơn lớp kế, tối thiểu: thời gian đề nghị ngắn nhất trước khi có thể thi công sơn lớp kế tiếp.

Khô/đóng rắn để ngâm nước: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể được ngâm hoàn toàn trong nước biển.

Khô/đóng rắn để sử dụng: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể hoàn toàn tiếp xúc với môi trường sử dụng/trung bình.

Thời gian để phản ứng và thời gian sống sau khi pha trộn

| Nhiệt độ sơn | 5 °C | 10 °C | 15 °C | 23 °C | 30 °C |
|--|------|--------|--------|--------|--------|
| Thời gian để sơn phản ứng sau khi pha trộn các thành phần với nhau | min | 25 min | 20 min | 15 min | 10 min |
| Thời gian sống | 4 h | 3 h | 3 h | 2 h | 1.5 h |

Chịu nhiệt

| | Nhiệt độ | |
|-----------------|----------|----------|
| | Liên tục | Tối đỉnh |
| Khô khí quyển | 140 °C | 150 °C |
| Ngâm, nước biển | 80 °C | 90 °C |
| Ngâm, dầu thô | 120 °C | 130 °C |

Để có thêm thông tin kháng hóa chất, xin liên hệ với Jotun hay tham khảo Danh sách kháng hóa chất sơn Hàng hải trên trang web Jotun.

Thời gian chịu nhiệt tối đỉnh tối đa 1 giờ.

Nhiệt độ liệt kê trên chỉ liên quan tới khả năng bảo vệ. Khả năng của màng sơn về mặt thẩm mỹ sẽ bị ảnh hưởng ở nhiệt độ này.

Xin lưu ý rằng màng sơn có khả năng chịu nhiệt khi ngâm vào hóa chất tới mức độ nào thì tùy thuộc vào loại hóa chất đó và thời gian ngâm lâu hay mau. Khả năng chịu nhiệt sẽ bị ảnh hưởng bởi tính toàn bộ của hệ thống sơn. Phải bảo đảm rằng khi đó khả năng chịu nhiệt của từng lớp sơn phải như nhau.

Tính tương thích của sản phẩm

Tùy vào môi trường thực tế mà hệ sơn chịu đựng, có thể sử dụng nhiều loại sơn lót và sơn phủ khác nhau để kết hợp với sản phẩm này. Một vài thí dụ như bên dưới. Xin liên hệ với Jotun để có thêm chi tiết.

| | |
|------------|----------|
| Lớp trước: | riêng nó |
| Lớp kế: | riêng nó |

Đóng gói

| | Thể tích (lít) | Cỡ thùng chứa (lít) |
|--------------------------------|-------------------|------------------------|
| Tankguard Special Ultra Comp A | 16 | 20 |
| Tankguard Special Ultra Comp B | 4 | 5 |

Thể tích nêu trên là thể tích khi được sản xuất ở nhà máy. Xin lưu ý rằng kích cỡ đóng gói và thể tích thật có thể thay đổi do qui định của nước sở tại.

Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

Thời gian lưu kho ở 23 độ C

| | |
|--------------------------------|----------|
| Tankguard Special Ultra Comp A | 12 tháng |
| Tankguard Special Ultra Comp B | 12 tháng |

Ở vài thị trường, thời gian lưu kho có thể ngắn hơn do qui định của nước sở tại. Thông tin trên là thời gian lưu kho tối thiểu, sau thời gian này, có thể cần thiết phải kiểm tra lại trước khi đưa sản phẩm vào sử dụng.

Chú ý

Sản phẩm này chỉ nên được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp. Nhà thầu thi công sơn phải được huấn luyện, có kinh nghiệm, khả năng và thiết bị để thi công loại sơn này đúng đắn nhất và phù hợp với qui trình kỹ thuật của Jotun. Nhà thầu thi công sơn phải trang bị đồ bảo hộ cá nhân phù hợp khi sử dụng sản phẩm này. Hướng dẫn này dựa trên kiến thức hiện tại về sản phẩm. Bất cứ thay đổi nào để phù hợp cho từng điều kiện ở công trường, cần phải được chấp thuận bởi Đại diện của Jotun trước khi tiến hành.

Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý phòng ngừa ghi trên nhãn thùng sơn. Sử dụng trong điều kiện thông thoáng. Không hít bụi sơn. Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị dính vào da, phải ngay lập tức rửa bằng dung dịch vệ sinh, xà bông và nước. Phải ngâm mắt vào nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Độ dao động màu sắc

Khi sản phẩm sử dụng là lớp chống rỉ hay lớp chống hà thì màng sơn có thể bị thay đổi nhẹ về màu sắc theo từng mẻ sản xuất. Những sản phẩm này có thể bị bạc màu và phân hóa khi tiếp xúc với ánh nắng mặt trời và thời tiết ngoài trời.

Độ bền màu và bền bóng của màng sơn phủ hoàn thiện có thể khác nhau phụ thuộc vào màu sắc, điều kiện môi trường như nhiệt độ, cường độ tia cực tím, v.v... và chất lượng thi công sơn. Xin liên hệ với văn phòng Jotun gần nhất để có thêm thông tin.

Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.